

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2021

KẾ HOẠCH

V/v: **Nâng bậc lương thường xuyên và hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung cho viên chức và người lao động Đợt 2 - năm 2021**

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ các Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009; Nghị định số 14/2012/NĐ-CP ngày 07/3/2012; Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19/02/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 08/TT-BNV, ngày 31/7/2013 của BNV về việc hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDDT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập Giáo dục & Đào tạo;

Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện v/v xét nâng bậc lương thường xuyên và xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung Đợt 2 - năm 2021 cho viên chức và người lao động trong cơ quan như sau:

I. CHẾ ĐỘ NÂNG BẬC LUƠNG THƯỜNG XUYÊN:

1. Phạm vi và đối tượng:

- Viên chức trong cơ quan xếp lương theo bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ;

- Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động xếp lương theo bảng lương do Nhà nước quy định trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. Đối tượng không áp dụng:

Theo quy định tại Khoản 2, Điều 1, Thông tư 08/2013/TT-BNV.

II. CHẾ ĐỘ NÂNG BẬC LUƠNG THƯỜNG XUYÊN:

1. Điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch hoặc trong chức danh:

a) Thời gian giữ bậc để xét nâng bậc lương thường xuyên:

- Đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên: Nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh, thì sau 3 năm (đủ 36 tháng) giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh được xét nâng một bậc lương;



- Đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống và nhân viên thừa hành, phục vụ: Nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh, thì sau 2 năm (đủ 24 tháng) giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh được xét nâng một bậc lương;

b) Các trường hợp được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương thường xuyên gồm:

- Thời gian nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động;

- Thời gian nghỉ hưởng chế độ thai sản theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

- Thời gian nghỉ ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hưởng bảo hiểm xã hội cộng dồn từ 6 tháng trở xuống (trong thời gian giữ bậc) theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

- Thời gian được cấp có thẩm quyền quyết định cử đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước, ở nước ngoài (bao gồm cả thời gian đi theo chế độ phu nhân, phu quân theo quy định của Chính phủ) nhưng vẫn trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị.

c) Thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên

- Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương;

- Thời gian đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước và ở nước ngoài vượt quá thời hạn do cơ quan có thẩm quyền quyết định;

- Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam và các loại thời gian không làm việc khác ngoài quy định điểm b, mục 1, phần II.

Tổng các loại thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên quy định tại Điều này (nếu có) được tính tròn tháng, nếu có thời gian lẻ không tròn tháng thì được tính như sau: Dưới 11 ngày làm việc (không bao gồm các ngày nghỉ hàng tuần và ngày nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động) thì không tính; từ 11 ngày làm việc trở lên tính bằng 01 tháng.

2. Tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên:

Viên chức và người lao động có đủ điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch hoặc trong chức danh và qua đánh giá đạt đủ 02 tiêu chuẩn sau đây trong suốt thời gian giữ bậc lương thì được nâng một bậc lương thường xuyên:

- Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên (Điện 3 năm lấy kết quả đánh giá phân loại viên chức và người lao động từ năm học 2017 – 2018 đến năm học 2019 - 2020 cho đến thời điểm xét nâng lương; Điện 2 năm lấy kết quả đánh giá viên chức và người lao động hai năm học 2018 - 2019 và 2019 - 2020 cho đến thời điểm xét nâng lương).

- Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

3. Thời gian bị kéo dài xét nâng bậc lương thường xuyên:

Trong thời gian giữ bậc lương hiện giữ, nếu viên chức và người lao động đã có thông báo hoặc quyết định bằng văn bản của cấp có thẩm quyền là không hoàn thành

nhiệm vụ được giao hàng năm hoặc bị kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức thì bị kéo dài thời gian tính nâng bậc lương thường xuyên so với thời gian quy định tại Điểm a, mục 1, phần II như sau:

- a.) Kéo dài 12 tháng (một năm) đối với các trường hợp:
 - Viên chức và người lao động bị kỷ luật cách chức.
- b) Kéo dài 06 tháng đối với các trường hợp:
 - Viên chức và người lao động bị kỷ luật cảnh cáo;
 - Viên chức và người lao động không hoàn thành nhiệm vụ được giao hàng năm; trường hợp trong thời gian giữ bậc có 02 năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ được giao, thì mỗi năm không hoàn thành nhiệm vụ bị kéo dài 06 (sáu) tháng.
- c) Kéo dài 03 tháng đối với các trường hợp:
 - Viên chức và người lao động bị kỷ luật khiển trách.
- d) Trường hợp vừa không hoàn thành nhiệm vụ được giao, vừa bị kỷ luật thì thời gian kéo dài nâng bậc lương thường xuyên là tổng thời gian bị kéo dài quy định tại các điểm a, b và c, mục 3, phần II.
- đ) Trường hợp viên chức và người lao động là đảng viên bị kỷ luật Đảng thì thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 2 Quy định số 181/QĐ-TW, ngày 30 tháng 3 năm 2013 của Bộ chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm. Việc kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên được căn cứ vào hình thức xử lý kỷ luật do cơ quan quản lý viên chức và người lao động quyết định theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền là oan, sai sau khi bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam, bị kỷ luật (khení trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức) thì thời gian này được tính lại các chế độ về nâng bậc lương thường xuyên như sau:

- a) Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam do oan, sai được tính lại vào thời gian để xét nâng bậc lương;
- b) Không thực hiện kéo dài thời gian xét nâng bậc lương đối với các hình thức kỷ luật do oan, sai;
- c) Được truy lĩnh tiền lương, truy nộp bảo hiểm xã hội (bao gồm cả phần bảo hiểm xã hội do cơ quan, đơn vị đóng) theo các bậc lương đã được tính lại.

III. CHẾ ĐỘ HƯỞNG THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG.

Áp dụng cho tất cả viên chức và người lao động đã hết khung bậc lương thường xuyên trong bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ theo quy định, nếu có đủ thời gian và điều kiện, tiêu chuẩn quy định như viên chức và người lao động được xét nâng bậc lương thường xuyên thì được xét hưởng chế độ thâm niên vượt khung như sau:

- Lần đầu được hưởng 5%, từ năm sau trở đi nếu đủ thời gian là 12 tháng và đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì được xét hưởng cứ mỗi năm được cộng thêm 1%.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phòng TCCB&TT: Niêm yết danh sách VC, NLĐ đến thời hạn tăng lương thường xuyên và hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung đợt 2 năm 2021.

2. Đối với cá nhân: Thuộc diện có đủ thời gian, điều kiện, tiêu chuẩn quy định v/v nâng bậc lương thường xuyên, hưởng vượt khung phải viết đơn (theo mẫu), khai thật đầy đủ, chính xác, trung thực tất cả nội dung trong đơn để kiểm tra, đối chiếu với hồ sơ phòng TCCB&TT quản lý; phản ánh kịp thời với phòng TCCB&TT nếu trong danh sách niêm yết không có tên mình để phòng rà soát, giải quyết kịp thời.

3. Đối với các đơn vị:

- Tổ chức họp phổ biến thông báo tới toàn thể công chức, viên chức và người lao động về hướng dẫn nâng bậc lương Đợt 2 - năm 2021 của Trường đã gửi các đơn vị.

- Đối chiếu điều kiện, tiêu chuẩn để họp xét cho viên chức và người lao động của đơn vị mình với 2 diện đề nghị nâng bậc lương (nếu có) như sau:

2.1. Diện nâng bậc lương thường xuyên.

2.2. Diện hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung.

- Ghi biên bản tổng hợp kết quả cuộc họp xét đề nghị nâng bậc lương của đơn vị.

4. Thời gian triển khai:

4.1. Các đơn vị: Tổ chức họp triển khai từ ngày 14 - 18/6/2021. Chậm nhất 9h00 ngày 21/6/2021 nộp toàn bộ Hồ sơ xét nâng lương về phòng TCCB&TT để tổng hợp, gồm:

- Biên bản kết quả họp xét đề nghị nâng bậc lương của đơn vị;

- Đơn đề nghị nâng bậc lương của cá nhân.

4.2. Họp Hội đồng xét nâng bậc lương của Trường:

Dự kiến từ ngày 24/6/2021

4.3. Niêm yết thông báo kết quả xét nâng bậc lương cho viên chức và người lao động và nhận đơn đề nghị (nếu có).

Dự kiến từ ngày: 25/6 - 02/7/2021.

4.4. Hoàn tất hồ sơ trình Hiệu trưởng ký quyết định.

Đề nghị các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch. Nếu không tổ chức họp triển khai, hoặc báo cáo chậm làm ảnh hưởng đến chế độ, quyền lợi của viên chức và người lao động phải hoàn toàn chịu trách nhiệm. Trong quá trình triển khai có gì chưa rõ gấp phòng TCCB&TT để giải quyết.

Nơi nhận: *NDQ*

- Đảng ủy, BGH; / (để b/c)
- Chủ tịch CĐ Trường;
- Các đơn vị (để t/h);
- Lưu: VT, TCCB&TT.



**DANH SÁCH VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐẾN HẠN NÂNG BẬC LUÔNG THƯỜNG XUYÊN,
PHỤ CẤP THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG
ĐỢT 2 NĂM 2021**

(*Phục vụ các đơn vị hợp đồng nâng bậc lương*)

Tổng số VC và NLĐ được nâng bậc lương thường xuyên, PCTTNVK đợt 2 năm 2021: 24 người
- Số người được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung: 0 người

- Số người được nâng bậc lương thường xuyên: 24 người
- Số người được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung: 0 người

TT	Họ và tên	Năm sinh		Trình độ chuyên môn nghiệp vụ đào tạo	Ngạch, bậc, hệ số lương hiện hưởng	Hệ số chênh lệch bao lưu và % PC TNVK	Chênh lệch hệ số lương, PC TNVK	Thời gian tính hưởng	Ghi chú							
		Nam	Nữ													
A DIỄN NÂNG BẬC LUÔNG THƯỜNG XUYÊN																
I DIỄN 3 NĂM - VIÊN CHỨC																
1	Hướng Xuân Nguyên	1971		TS	V.07.01.02	2	4.74	0.34	6/2018							
2	Đỗ Anh Tuấn	1973		TS	V.07.01.02	2	4.74	0.34	6/2018							
3	Trần Dũng	1976		TS	V.07.01.02	1	4.40	0.34	4/2018							
4	Mai Tú Nam	1969		TS	V.07.01.02	1	4.40	0.34	4/2018							
5	Phạm Văn Quý	1981		Th.s	V.07.01.03	4	3.33	0.33	4/2018							
6	Lại Triệu Minh	1985		Th.s	V.07.01.03	4	3.33	0.33	4/2018							
7	Nguyễn Thành Hung	1982		Th.s	V.07.01.03	4	3.33	0.33	4/2018							
8	Nguyễn Tùng Lâm	1989		ĐH	V.07.01.03	2	2.67	0.33	5/2018							
9	Nguyễn Văn Hạnh	1990		ĐH	V.07.01.03	2	2.67	0.33	5/2018							
10	Trần Đình Phòng	1985		Th.s	V.07.01.03	2	2.67	0.33	5/2018							
11	Nguyễn Kim Mạnh	1984		ĐH	V.07.01.03	2	2.67	0.33	5/2018							
12	Trần Đình Tuờng	1988		Th.s	V.07.01.03	2	2.67	0.33	5/2018							
13	Nguyễn Thị Lê	1983		ĐH	01.003	2	2.67	0.33	01/2018							
14	Đỗ Công Huân	1981		CĐ	13a.095	6	3.65	0.31	01/2018 điều chỉnh lương theo qđ 220 ngày 13/4/2021 khiêm trách Đang chậm lên lương 03 tháng							
II DIỄN 2 NĂM - VIÊN CHỨC																
15	Nguyễn Minh Hiệp	1979		ĐH	01.004	6	2.86	0.20	06/2019							

III	ĐIỆN 3 NĂM - NGƯỜI LAO ĐỘNG								
16	Nguyễn Thu Trang	1990	ĐH	V.07.01.03	2	2.67		0.33	5/2018
17	Lê Ngọc Vinh	1989	Th.s	V.07.01.03	2	2.67		0.33	5/2018
18	Chu Thành Hải	1989	Th.s	V.07.01.03	2	2.67		0.33	5/2018
19	Nguyễn Mạnh Đạt	1983	Th.s	V.07.01.03	2	2.67		0.33	5/2018
20	Đỗ Thị Tố Uyên	1988	ĐH	V.07.01.03	2	2.67		0.33	5/2018
21	Đặng Hải Linh	1987	Th.s	V.07.01.03	2	2.67		0.33	6/2018
22	Nguyễn Thị Thức	1987	Th.s	V.07.01.03	2	2.67		0.33	6/2018
23	Nguyễn Tố Quyên	1993	Th.s	V.07.01.03	1	2.34		0.33	5/2018
24	Lê Quỳnh Hoa	1982	ĐH	01.003	1	2.34		0.33	5/2018
									6/2018

Ghi chú: Viên chức, người lao động nào còn thiếu tên trong danh sách trên để nghị gấp phòng Tổ chức cán bộ và Truyền thông để kiểm tra, đối chiếu và bổ sung (nếu có).

PHÒNG TCCB&TT



Nguyễn Thành Chung